

TÔNG CẢNH LỤC**QUYỂN 13**

Phàm, trước đã nói rõ Nhất tâm lý sự vô ngại, nay nói về sự sự vô ngại ở trong quán biến khắp hàm chứa. Như lời tựa Pháp giới quán nói: “Giả sử quán lý tùy sự của toàn sự mà mỗi mỗi có thể thấy. Sự tùy lý của toàn lý mà mỗi mỗi có thể dung, sau đó, một nhiều không ngại, lớn nhỏ đều bao hàm thì hay hành xử ẩn hiển thân dụng chẳng thể lường vậy. Cho đến muốn khiến người học ngẫm cảnh đây ở tự tâm, tâm tuệ đã tỏ sáng, tự thấy nghĩa của vô tận. Quán biến khắp hàm chứa đây cũng đủ mười môn: Một là, môn lý như sự: Nghĩa là sự pháp đã rộng, tướng không gì chẳng hết, lý tánh chân thật, thể không gì chẳng hiện. Đây thì sự không riêng biệt sự, tức toàn lý làm sự. Cho nên Bồ-tát tuy lại nhìn sự tức là quán lý, nhưng nói sự đây là lý bất tức”. Giải thích rằng: Do chân lý đây toàn là sự, như sự hiển hiện, như sự sai biệt, lớn nhỏ một chiều biến đổi vô lượng. Lại, chân lý đây tức cùng tất cả sự của ngàn sai muôn khác, đồng thời rõ ràng hiển hiện như cảnh sở đối của tai mắt, cũng như giới bình, cũng như vàng ròng lúc làm hình tượng của chư Phật Bồ-tát Tỳ-kheo và chúng sanh trong lục đạo cùng các tượng đồng một lúc hiển hiện, không ẩn mảy may, cũng không mảy may chẳng là tượng. Nay, lý tánh cũng vậy, không ẩn mảy may, cũng không mảy may chẳng sự. Chẳng đồng chân không, chỉ quán trong môn lý đoạt sự, chỉ là không lý hiện vậy. Nên Bồ-tát tuy lại nhìn sự tức là quán lý, nhưng nói sự đây là lý của bất tức, vì sự hư không thể mà chẳng hoại tướng. Do đó, quán chúng sanh thấy chư Phật, quán sanh tử thấy nước, vì sự của toàn lý thường luôn hiển hiện, do vì sự đã toàn lý nên chẳng tức lý, nếu ấy tức lý là chẳng toàn vậy. Như vàng đúc tượng mười pháp giới, mỗi mỗi tượng toàn thể là vàng, chẳng thể lại nói là tức vàng vậy; Hai là, môn sự như lý: Nghĩa là các sự pháp cùng lý vì chẳng phải khác, sự tùy lý mà viên biến, bèn khiến một mảy trần khắp biến pháp giới. Lúc toàn thể pháp giới biến khắp các pháp, một mảy trần đây cũng như lý tánh toàn tại trong một pháp, như một mảy trần, tất cả sự pháp cũng

vậy. Giải thích rằng: Mỗi mỗi sự đều như lý biến khắp rộng lớn, như lý triệt ở ba đời, như lý thường trú bản thiên, liệt bày tất cả chư Phật Bồ-tát Duyên giác Thanh văn và chúng sanh trong Lục đạo mỗi mỗi đều vậy. Cho đến một mảy trần một niệm tánh tướng tác dụng hạnh vị nhân quả không gì chẳng tròn đủ; Ba là, môn sự hàm lý sự, nghĩa là các sự pháp cùng lý vì chẳng phải một, còn gốc một sự mà làm rộng bao dung như một mảy trần. Tướng đó chẳng lớn mà hay gồm chứa vô biên pháp giới, như cõi nước v.v... Các pháp đã chẳng lìa pháp giới, đều hiện trong một mảy trần như một mảy trần, tất cả pháp cũng vậy. Lý sự dung thông đây chẳng phải một chẳng phải khác, gồm có bốn câu: một là một trong một; hai là một trong tất cả; ba là tất cả trong một; bốn là tất cả trong tất cả, mỗi mỗi đều có nguyên do, nên tư duy đó. Giải thích rằng: Một trong một tức, một trên là năng chứa, một dưới là sở chứa, một dưới là năng biến, một trên là sở biến. Ba câu còn lại mỗi mỗi theo lệ ấy mà biết; Bốn là, môn thông suốt, giới hạn vô ngại, nghĩa là sự và lý chẳng phải một tức chẳng phải khác, khiến sự pháp đây chẳng lìa một xứ tức toàn biến mười phương trong tất cả mảy trần. Chẳng phải khác tức chẳng phải một, toàn biến mười phương mà chẳng động một vị, tức xa tức gần, tức biến tức trú, không chướng không ngại; Năm là, môn rộng hẹp vô ngại, nghĩa là sự và lý chẳng phải một tức chẳng phải khác, chẳng hoại một mảy trần mà hay rộng chứa mười phương sát hải. Do chẳng phải khác tức chẳng phải một, rộng chứa mười phương pháp giới, mà mảy trần chẳng lớn. Vậy thì sự của một mảy trần tức rộng tức hẹp, tức lớn tức nhỏ, không chướng không ngại; Sáu là, môn khắp chứa vô ngại, nghĩa là một mảy trần đây trông ở tất cả. Do khắp biến tức là rộng dung nên biến tại trong tất cả thời tức trở lại hoàn nhiếp tất cả các pháp toàn trú tự trong. Lại do rộng dung tức là khắp biến, khiến một mảy trần đây trở lại thì biến tự trong tất cả pháp sai biệt. Cho nên mảy trần đây tự biến lúc khác tức. Tha biến tự, năng dung năng nhập đồng thời khắp thấu vô ngại, nên tư duy đó; Bảy là, môn thấu vào vô ngại, nghĩa là tất cả kia trông ở một pháp, vì nhập tha tức là gồm tha, lúc tất cả toàn nhập trong một tức kia toàn một trở lại tại tự trong của tất cả, đồng thời không ngại, nên tư duy đó, lại do nhiếp tha tức là nhập tha, lúc một pháp toàn tại tất cả, trở lại khiến tất cả luôn tại trong một, đồng thời không ngại, nên tư duy đó. Giải thích rằng: Vô ngại trên đây giống như đèn gương tức mười phương qua lại vào như lúc chín gương vào một gương kia liền gồm một gương kia trở lại vào trong của chín gương, đồng thời giao nhau nên nói là vô ngại; Tám là; môn giao thiệp vô ngại, nghĩa là một

trông ở tất cả, một vào tất cả, tất cả gồm một, tất cả vào một. Một gồm một, một vào một, tất cả gồm tất cả, tất cả vào tất cả, đồng thời xen nhau vô ngại. Giải thích rằng: Một gồm một, một vào một là như lúc gương phía Đông gồm thấu phía Tây kia vào trong gương phía Đông ta tức gương phía Đông ta vào trong gương phía Tây kia đi. Tất cả gồm tất cả, tất cả vào tất cả là viên mãn thường như. Câu này chỉ lấy lời chẳng chóng để nêu, mượn ba câu trước, mỗi câu đều viên mãn; Chín là, môn tương tại vô ngại, nghĩa là tất cả trông một cũng có gồm có vào, cũng có bốn câu, nghĩa là gồm một vào một, gồm tất cả vào một, gồm một vào tất cả, đồng thời xen nhau vô ngại, giải thích rằng: Đây so với bốn câu trước chẳng đồng, trước chỉ đây kia đồng thời gồm vào, nay thì muốn lúc vào kia, hẳn riêng gồm các pháp khác đeo mang đó dẫn vào trong kia, phát khởi lớp lớp thế vô ngại. Gồm một vào một là như gương phía Đông hay nhiếp gương phía Nam đeo mang đó dẫn vào trong gương phía Tây, tức gương phía Đông làm năng gồm năng vào, gương phía Nam làm sở gồm, gương phía Tây làm sở vào vậy. Đây thì Đức Thích-ca Thế Tôn gồm Bồ-tát Văn-thù Sư-lợi vào trong Phổ Hiền vậy. Nhiếp tất cả vào một là, như lúc gương phía Tây gồm tám gương khác mang đó dẫn vào trong gương phía Nam. Gương phía Đông là năng gồm năng vào, tám gương kia là sở gồm, gương phía Nam là sở vào, thì một Phật gồm tất cả chúng sanh mang đó đồng vào trong tất cả chúng sanh vậy. Gồm một vào tất cả là như gương phía Đông năng gồm gương phía Nam mang đó dẫn vào trong tám gương khác. Gồm tất cả vào tất cả là như lúc gương phía Đông gồm chín gương đeo mang đó dẫn vào trong chín gương, một gương phía Đông làm năng gồm năng vào, chín gương làm sở gồm cũng tức bèn làm sở vào vậy. Câu này chánh nói rõ các pháp qua lại đi vào nhau một lúc viên mãn lớp lớp vô tận vậy. Nay hiện thấy đèn gương chỉ vào trong một đèn, ngay lúc đó thì trong mỗi mỗi gương mỗi mỗi đèn có nhiều, không trước sau vậy, thì biết chư Phật, Bồ-tát chúng sanh trong lục đạo chẳng có thì đã có, tức trong một sát-na bèn thấu triệt quá khứ hiện tại vị lai mười phương trong tất cả Thánh phàm vậy; Mười là, môn Phổ dung vô ngại, nghĩa là tất cả và một khắp đều đồng thời qua lại trông nhau, mỗi mỗi đủ hai lớp bốn câu trước, khắp chứa vô ngại, chuẩn cứ theo trước mà tư duy đó, khiến tròn sáng hiển hiện xứng hạnh cảnh giới không chướng không ngại, sâu sắc tư duy đó khiến hiện tại trước. Do vì chín môn trước văn chẳng đến hiển, đây gồm khiến đồng một sát-na. Đã chung riêng đồng thời thì lớp lớp vô tận vậy. Lại, trong Hoa Nghiêm diễn nghĩa nói: “Phàm năng sở tương nhập tâm

cảnh bao hàm, gồm đủ bốn nghĩa hay thành vô ngại: Một là, nghĩa xứng tánh; Hai là, nghĩa chẳng hoại tướng; Ba là, nghĩa bất tức; Bốn là, nghĩa chẳng lìa. Do xứng tánh nên chẳng lìa, do chẳng hoại tướng nên bất tức. Lại, như các cỗi vào lỗ chân lông đều có nghĩa xứng tánh và chẳng hoại tướng, nay trên sợi lông lấy nghĩa xứng tánh nên biết luận ngoài của pháp tánh, trên cỗi nước lấy nghĩa chẳng hoại tướng, chẳng biến sợi lông xứng tánh, vì một sợi lông xứng tánh nên hay bao hàm rộng khắp các cỗi. Vì rộng khắp các cỗi chẳng hoại tướng nên hay vào một sợi lông. Lại, trong ngoài duyên khởi chẳng phải tức chẳng phải lìa cũng có hai nghĩa: Một là, căn cứ cả trong ngoài cùng làm duyên khởi, do chẳng tức nên có năng sở vào, do vì chẳng lìa nên được cùng vào; Hai là căn cứ trong ngoài duyên khởi và chân pháp tánh bất tức chẳng lìa. Đây lại có hai nghĩa: Một là do trong ngoài bất tức pháp tánh có năng sở nhập, vì chẳng lìa pháp tánh, sợi lông hay rộng bao gồm, cỗi nước hay biến nhập; Hai là, sợi lông ước chẳng lìa pháp tánh, như lý mà bao gồm cỗi nước ước bất tức pháp tánh chẳng biến lỗ chân lông. Nên tư duy đó. Sự sự vô ngại quán đây, như quần thân đối với vua mỗi mỗi toàn được làm cha, lại như trăm vị tăng đệ tử ở một chùa mỗi mỗi toàn được thọ dụng mà chùa chẳng phân, như hoa lớn nhỏ giữa không trung mỗi mỗi khắp nhận nạp không ngăn mé hờ không mà hoa chẳng hoại, thì mười phương tất cả chúng sanh toàn là Phật thể mà không phân chia, vì không biết nên cam chịu xứng là yếu kém, vâng nhận Trí đức của Như Lai, trở lại rơi lạc vào ngu tối mù lòa. Đây đủ oai thần rộng lớn mà nép ở tiểu khí. Do đó, Chí công nói: “Pháp tánh lượng đồng như Thái Hư, chúng sanh phát tâm từ nhỏ”. Như trên, vô ngại chỉ là nhất tâm, như biển vọt ngàn sóng, gương bao gồm muôn tượng, chẳng phải một chẳng phải khác, khắp biến viên dung, qua lại đoạt nhau, qua lại tựu nhau, chẳng còn chẳng sạch, bèn được mảy trần bao gồm pháp giới không khuyết lớn nhỏ niệm bao gồm chín đời, ngắn dài đồng thời, v.v... mọi sự hiện tiền. Đây là pháp môn pháp giới duyên khởi tự tại ở trong một bộ Hoa Nghiêm, như tại trong lòng bàn tay sáng rõ có thể thấy. Lại chẳng riêng bộ Hoa Nghiêm, cho đến thời giáo của một đời, diệu chỉ khó nghĩ lường, thần thông vô tác của mười phương chư Phật, Bi môn bí mật của Bồ-tát Quán Thế Âm, biến trí pháp giới của Bồ-tát Văn-thù, một lúc hiển hiện chiếu suốt không nghi ngờ vậy. Nếu chẳng phải trí chiếu sâu đạt tự tâm, lại sao có thể tỏ ngộ sự hiếm có kỳ đặc đây. Như các bậc Tiên đức nói: Chư Phật là chân không vô ngã vô tánh ấy vậy, cho đến xứng lý mà nói chẳng phải chỗ trí biết, như dấu vết lúc chim bay giữa không trung không thể tìm cầu

nướng dùng nơi dấu vết. Dấu vết giữa không trung đã không có thể tướng khả đắc, nhưng dấu vết chẳng phải không. Dấu vết đây tìm đó càng rộng, cốt yếu y cứ chim bay mới phân tích được sâu rộng của dấu vết. Phải biết Phật địa cốt yếu nhân tâm tướng mà đắc chứng sâu rộng của Phật địa, nhưng chứng nhập địa đây không thể trú ở tịch diệt. Pháp tất cả chư Phật không nên vậy, phải chỉ dạy lợi mừng, học phương tiện Phật, học trí tuệ Phật. Phạm, trí tuệ Phật là tức Nhất thiết chủng trí. Do đó, trong kinh Bát-nhã lấy chủng trí làm Phật thì không thứ gì chẳng biết, không thứ gì chẳng thấy. Đó mới dùng vô tri biết tất cả tri, dùng vô kiến thấy tất cả kiến. Như trong phẩm lìa thế gian ở kinh Hoa Nghiêm nói về mười thứ tâm không hạ liệt là: “Bồ-tát Ma-ha-tát lại khởi ý niệm: Chỗ có tất cả chư Phật, tất cả Phật pháp, tất cả chúng sanh tất cả cõi nước, tất cả thế gian, tất cả ba đời, tất cả hư không giới, tất cả pháp giới, tất cả ngữ ngôn thi thiết giới, tất cả tịch diệt Niết-bàn giới, như vậy tất cả các thứ các pháp trong ba đời, ta phải dùng một niệm tuệ tương ưng, thấy đều biết, thấy đều hay, thấy đều thấy, thấy đều chứng, thấy đều tu, thấy đều đoạn, nhưng ở trong đó không phân biệt, lìa phân biệt, không các thứ, không sai biệt, không công đức, không cảnh giới chẳng phải có chẳng phải không, chẳng phải một chẳng phải hai. Vì chẳng phải hai trí biết tất cả hai, vì vô tướng trí biết tất cả tướng, vì không phân biệt trí biết tất cả phân biệt, vì không dị trí biết tất cả dị. Vì không sai biệt trí biết tất cả sai biệt, vì không thế trí biết tất cả thế, vì không chúng sanh trí biết tất cả chúng sanh, vì không chấp trước trí biết tất cả chấp trước, vì không trú xứ trí biết tất cả trú xứ, vì không tạp nhiễm trí biết tất cả tạp nhiễm, vì không tận trí biết tất cả tận, vì cứu cánh pháp giới trí ở tất cả thế giới hiện thân, vì lìa ngôn âm trí hiện bày ngôn âm không thể nói, vì một tự tánh trí vào nơi không tự tánh, vì một cảnh giới trí hiện các thứ cảnh giới, biết tất cả pháp không thể nói mà hiện ngôn thuyết đại tự tại, chứng Nhất thiết trí địa. Vì giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh nên ở tất cả thế gian thị hiện đại thân thông biến hóa. Đó là tâm thứ mười không hạ liệt”. Như trên nhỏ nhiệm phân bày cội nguồn lý sự mới thấy chúng sanh của toàn Phật tửnh tính không mê muội, Phật của toàn chúng sanh rành rành không nghi ngờ. Tổ ngộ gốc mà tự về đến nhà cửa quê cũ, được dụng mà như đích xác tay chân. Cớ sao mê chân ôm huyền, bỏ thật cậy rộng, cô phụ tánh linh chính mình vùi chôn nhà báu? Suy cao thượng thánh, tự khinh bỉ hạ phàm, đều là chỉ tụng văn không chưa thấu cùng nghĩa thật, chỉ ghi nhớ lời tức tâm là Phật, tự thân xét năm nào, chỉ học lời muôn pháp duy tâm, ai đáng hiện chứng. Đã

trái với giáo quán, lại khuyết thiếu minh sư, tuy xưng là tiếp nối làm sáng ngời, chỉ thành tự lừa dối. Tông kính ủy gá nhỏ nhiệm chánh vì hạng người đó, khiến rõ nghĩa đó mà biết tâm đó, mở văn đó mà thấy pháp đó, cảm lời khổ thiết của các Thánh, thẹn sự dụng tâm của Tiên hiền, đọc xem quyển mới Bồ-tát trọn chẳng hư dối sai lầm, như cao phủi mây mốc chợt thấy trời xanh, tự vào sâu nơi cung rồng, tự thân gặp báu thật, mới tỏ ngộ từ xưa trước đến nay chưa chắc thật, học chỗ thô phù, trong lúc có thể nghiệm toàn không lực lượng, chưa đến thật địa, chớ nói đó sâu, chưa tới cù lao, chớ nói đó khổ, chỉ phải kiến tánh, có thể dứt lời. Vả lại sở dĩ các Thánh đuổi lời chỉ dạy, khắp vì phạm phu mù tối, khiến chẳng đắm trước sanh tử. Hàng Nhị thừa chợt mất khiến chẳng trú Niết-bàn. Hàng tiểu Bồ-tát nhìn đêm khiến bỏ quyền thừa thun lưới, hàng Bồ-tát riêng biệt khiến chẳng chấp giáo đạo. Đây là chưa biết có tự tâm tức đủ thần đức rộng lớn như vậy vô biên diệu dụng, phân minh chuyển biến khiến mỗi mỗi tự biết. Mười phương chư Phật không gì chẳng nhân oai quang ta. Tất cả hàng đệ sanh không gì chẳng nhờ ân lực ta, khuyên sanh vui mừng kính mộ, tiến đạo rộng tu phá một mảy trần ra Đại thiên quyển kinh, sau đó dùng sức định tuệ trang nghiêm trong ngoài, phát khởi bản tâm Diệu giác, tướng dụng chân như, tự như lau chùi gương cũ, như ánh ngời thần châu, sáng soi suốt mười phương, ảnh thấu pháp giới, không khiến một hàm thức nhỏ chẳng nương ánh sáng đây, giống như Thiện Tài một đời có thể biện xong, tự như Long nữ tự thân dâng hiến châu ngọc ở Linh Sơn, Đức Như Lai ẩn khả, nên nói: “Tôi dâng hiến châu báu, Đức Như Lai nhận lấy, việc ấy có mau chăng?” Đáp: “Rất mau”. Long nữ nói: “dùng sức thần của ông xem tôi thành Phật lại nhanh hơn vậy”. Vậy đủ biết mới tỏ ngộ pháp này, nhân quả đồng thời, thành đạo độ sanh chẳng vượt ngoài khoảng một sát-na. Như ở phẩm tín giải trong kinh Pháp Hoa nói: “Chạy gấp theo bắt”. Lại ở phẩm Thí dụ nói: “Đó nhanh như gió”. Đâu trệ nhiều kiếp uổng tu công hạnh, có sức nhanh chóng niệm niệm tương ứng mà chẳng chịu thừa đương, nên các Thánh kinh tán rộng vì mở bày, giảng lưới tám giáo, đủ xe ba thừa, lớn nhỏ đều thấu quyền thật đều chở, ân cần đui dắt, kính nhiệm đến với cơ nghi, hoặc thấy hoặc nghe, hoặc trước hoặc sau, thấy đều khiến vào kho báu Kim cang Nhất thừa đây, lấy làm cứu cánh. Như trong phẩm phương tiện nói dẫn: “Mười phương ba đời chư Phật đều dùng vô lượng vô số phương tiện, các thứ nhân duyên thí dụ ngôn từ mà vì chúng sanh diễn nói các pháp, pháp đó đều là một Phật thừa. Các chúng sanh đó theo Phật nghe pháp rất ráo đều được nhất thiết chủng

trí”. Thì không thể mê mờ ở môn phương tiện của chư Phật, chấp tay biết đó, lãnh lời hiện thành, khởi tâm pháp ngã. Như trong kinh Bát-nhã, Phật dạy: “Ta đối với tất cả các pháp không chỗ chấp, được ánh sáng thường một tâm, thân sắc vàng ròng. Do vì chỉ đối với hai chấp nhân pháp đều mất, một luồng ánh sáng thường tự hiện, trở lại đồng với Đức Thích-ca tự chứng thân sắc vàng ròng”. Do vì giáo môn của chư Phật đều vì hiển bày tông phá chấp, y cứ trú chấp trước ngược lại càng mê tâm, như cầm nắm viên vàng nóng thì cháy tay. Khiến Thánh giáo cam lồ làm duyên tốt vượt ra khỏi khổ, nếu gặp người đó chỉ có tổn hại không ích lợi. Như trong phẩm Phương Tiện có kệ tụng rằng:

*“Xá-lợi-phất phải biết,
Các Phật pháp như vậy,
Dùng muôn ức phương tiện,
Tùy nghi mà giảng pháp.
Người chẳng tập học đó,
Không thể rõ hiểu đây.
Các người đã biết rồi,
Chư Phật thấy trong đời,
Việc phương tiện tùy nghi,
Không còn các nghi hoặc.
Tâm sanh rất vui mừng,
Tự biết sẽ làm Phật”.*

Nên biết nếu chẳng tập định học tuệ, vả lại, chẳng biết thuyết của tùy nghi, vọng nhận làm chân, không thể theo văn lấy làm ngộ đạo. Ngay như Thiện Tài đồng tử lên gác, Long nữ hiến dâng châu ngọc, ngay lúc đó tự nhiên đích thân thấy, nên phải khắc kỷ biện sự sớm tối quên cả nhọc mệt. Nếu hỏi đường mà chẳng đi, nhà cũ quê hương càng xa, tựa như thấy của báu mà chẳng lấy, trở lại nhận chịu nghèo khổ. Do đó các bậc Cổ đức có bài tụng rằng:

*“Học đạo trước phải nhỏ xét tâm,
Nhỏ của trong nhỏ nhỏ khó tìm,
Có thể tìm đến không chỗ tìm,
Mới tin tâm phàm là tâm Phật”.*

Nên biết tức ở trong một niệm niệm tâm sanh tử hay tin có những sự không thể nghĩ bàn của chư Phật, rất là khó được. Như trong kinh Đại Niết-bàn nói: “Phật dạy: “Nếu có người hay dùng tơ rế sen để treo núi Tu-di. Có thể nghĩ bàn chăng?” “Không thể! Bạch Đức Thế Tôn”. Phật dạy: “Này thiện nam! Bồ-tát Ma-ha-tát ở trong khoảng một niệm đều

hay được lường tất cả sanh tử, cho nên lại gọi là không thể nghĩ bàn”.

Hỏi: Lý chỉ một đạo, sự có muôn sai, cố sao chỉ rõ một tâm, mà vô biên Phật sự thấy đều viên mãn?

Đáp: Đạo của xuất thế, lý do tâm hành, môn của xử thế, sự do tâm tạo. Nếu dùng sự của Duy tâm, một pháp tức tất cả pháp, buông đó vô biên. Dùng lý của Duy tâm, tất cả pháp tức một pháp cuộn đó không vết. Nhân cuộn mà nói một, pháp đây chưa từng một, nhân buông mà nói nhiều, pháp đây chưa từng nhiều, chẳng phải một chẳng phải nhiều, có mà chẳng có, mà nhiều mà một, không mà chẳng không, một nhiều cùng nương nhau qua lại làm gốc ngọn, thông có bốn nghĩa: Một là, nghĩa thành tựu nhau thì một nhiều đều lập, vì qua lại gìn giữ có sức đều còn vậy; Hai là, nghĩa hại nhau: Hình đoạt cả hai đều mất, vì cùng nương tựa mỗi mỗi không tách vậy; Ba là nghĩa qua lại còn, vì đây gìn giữ kia chẳng hoại kia mà tại đây, kia gìn giữ đây cũng vậy. Trong kinh có bài tụng rằng:

*“Trong một hiểu vô lượng,
Trong vô lượng hiểu một”;*

Bốn là nghĩa qua lại hết, vì đây gìn giữ kia, kia cùng hết mà chỉ đây, vì kia gìn giữ đây, đây cùng hết mà chỉ kia. Trong kinh nói: “Biết một tức nhiều nhiều tức một”. Lại do đây kia cùng thành giúp nhiếp vô ngại, cho nên được có lớn nhỏ tức nhập một nhiều, cùng chứa xa gần qua lại gìn giữ, chủ bạn gồm chứa. Giả sử mỗi mỗi mảy trần hiện mà vô tận ngang bằng như lưới trời Đế Thích vì thâm sai, nên được mỗi mỗi sự hiển mà không cùng như ánh sáng định mà ẩn ánh. Lại, nghĩa của một nhiều vô ngại, các bậc Cổ đức dùng thí dụ để hiển bày, như số pháp mười tiên, đây có hai thể: Một là dị thể, hai là đồng thể. Căn cứ trong dị thể có hai: Một là cùng là, hai là cùng vào. Lại vì các pháp duyên khởi có hai nghĩa: Một là, nghĩa không hữu, đây tức là tự thể; Hai là nghĩa có lực và không lực, đây là trông lực dụng. Do nghĩa trước nên căn cứ theo là nhau, do nghĩa sau nên được cùng vào. Mới đầu, trong nghĩa không hữu, do lúc tự nếu có, tha hẳn không, nên tha tức là tự. Tại sao? Do tha không tách vì tự tạo tác, thứ hai, do lúc tự nếu không, tha hẳn có, nên tự tức tha. Tại sao? Do tự không tách dùng tha tạo tác. Vì không hữu không hai thể, do đó thường tương tức. Nếu không như vậy thì điều kiện chẳng thành, có các lỗi lầm của tự tách v.v... Hai, trong lực dụng, tự có toàn lực, do đó năng nhiếp tha, tha toàn không lực, do đó năng nhập tự, chẳng y cứ tự thể, nên chẳng phải tương tức. Lực dụng giao triệt nên thành tương nhập mười. Số làm thí dụ lại có hai môn: Một

là môn khác thể; Hai là môn đồng thể. Căn cứ trong môn khác thể, lại có hai: Một là nhiều trong một; Hai là một trong nhiều. Như trong kinh có kệ tụng rằng:

*“Trong một hiểu vô lượng,
Trong vô lượng hiểu một,
Rõ kia cùng sanh khởi,
Sẽ thành không chỗ sợ”.*

Đây là căn cứ tướng mà nói. Hai là một tức nhiều nhiều tức một, như trong kinh có kệ rằng:

*“Một tức là nhiều nhiều tức một,
Nghĩa vị tịch diệt đều bình đẳng,
Xa lìa tướng một khác điên đảo,
Đó là Bồ-tát trú bất thối”.*

Đây là căn cứ lý mà nói.

Hỏi: Kia đã mỗi mỗi không tánh, sao được thành một nhiều đó ư?

Đáp: Đây do thật đức của pháp giới, lực dụng của duyên khởi, cảnh giới Phổ Hiền tương ứng, do đó một chiều thường thành chẳng tăng chẳng giảm vậy. Tiếp đến nói rõ một tức là nhiều, nhiều tức là một, như tự một tức mười duyên thành. Nếu mười chẳng phải một, một chẳng thành, nào chỉ một chẳng thành, mười cũng chẳng thành. Như cột trụ nếu chẳng phải là nhà, khi ấy thì không nhà, nếu có nhà cũng có cột trụ, tức vì cột trụ tức là nhà, nên có nhà lại có cột trụ. Vì một tức mười, mười tức một, thành một lại thành mười vậy.

Hỏi: Nếu một tức mười, đây là không có một, nếu mười tức một, đây là không có mười. Nào nói một đó và mười, lại nói vì tức nên được thành ư?

Đáp: Một tức chẳng phải một, tình đó nghĩa là một, nay chỗ gọi duyên thành một. Duyên thành một là chẳng phải tình đó nghĩa là một. Trong kinh có kệ tụng rằng:

*“Một cũng chẳng làm một,
Do vì phá các số,
Trí cạn chấp các pháp,
Thấy một lấy làm một”.*

Hỏi: Trước nói rõ nhiều trong một, một trong nhiều, tức trong một có mười, trong mười có một. Nay nói rõ một tức mười, có gì khác biệt ư?

Đáp: trước nói rõ mười trong một là lìa một không có mười mà

mười chẳng phải là một. Như đây nói rõ một tức mười là lia một không có mười, mà mười tức là một, duyên thành nên vậy. Hai môn đồng thể là lại như môn trước, tương tự trở lại nói rõ nhiều trong một một trong nhiều, một tức nhiều, nhiều tức một. Nay căn cứ trong môn đây mà nói là môn Dị thể trước nói mười trong một là vì trong chín sau nên gọi là mười trong một. Môn đây nói mười trong một là tức trong một có chín, nên nói mười trong một vậy.

Hỏi: Nếu trong một tức có chín là đây cùng với một tức mười trong môn khác thể trước có gì khác biệt ư?

Đáp: Trong đây nói có chín là có ở tự thể chín mà một chẳng phải. Chín như dị thể trước nói là một tức là mười ở dị thể kia mà mười chẳng lia một.

Hỏi: Trong một đã tự có chín là nên chẳng phải nghĩa duyên thành?

Đáp: Nếu chẳng phải duyên thành đâu được có chín ư?

Hỏi: Một thể sao được có chín?

Đáp: Nếu không chín tức không một. Tiếp theo nói rõ một tức mười trong môn đồng thể, trở lại nói một là, duyên thành nên một tức mười. Tại sao? Nếu mười chẳng phải một, vì một chẳng thành. Một tức mười đã vậy, một tức hai ba cũng vậy.

Hỏi: Trong đây nói tự thể một tức mười cùng mười trong một ở đồng thể trước có gì khác biệt ư?

Đáp: Trước nói rõ trong tự thể có mười mà một chẳng phải là mười, đây nói rõ một tức mười mà một tức là mười, lấy đó làm khác.

Hỏi: Đây nói rõ một thể tức mười là gồm pháp cùng tận chẳng?

Đáp: Tùy trí sai biệt nên cũng cùng tận cũng chẳng cùng tận. Tại sao? Như một gồm mười tức chẳng là cùng tận, nêu đầy đủ mà nói tức vô tận vậy.

Hỏi: Vì gồm tự môn vô tận, vì nhiếp các môn khác cũng vô tận ư?

Đáp: Một vô tận, các khác cũng vô tận. Nếu các khác chẳng tận. Nếu một thành tất cả thành, nếu một chẳng thành tất cả tức chẳng thành. Cho nên gồm pháp đây tức vô tận lại vô tận, thành nghĩa của một vậy. Ở nghĩa ba bốn giống như hư không tức là tận. Lại chẳng gồm các khác nên gọi là vô tận. Nên biết cũng nhiếp tận và chẳng tận vậy.

Hỏi: Đã nói một tức năng gồm là làm chỉ gồm mười trong một, cũng được gồm mười xứ khác ư?

Đáp: Gồm mười khác cũng có nghĩa tận và chẳng tận. Tại sao?

Lìa không tự nên một nhiếp xứ khác, tức vô tận mà thành nghĩa của một, nghĩa mười xứ khác như hư không nên có tận. Trong kinh nói: Bồ-tát ở một địa khắp nhiếp tất cả công đức các địa. Tông Kính Lục đây là Biệt giáo nhất thừa, môn chẳng thể nghĩ bàn, Tông của viên dung vô tận, chẳng đồng chỗ nói trong giáo của Tam thừa. Như trên, nghĩa của một nhiều vô ngại, không thể dùng cái thấy của ý giải tình tư làm hạn lượng, chỉ mất tịnh trí dùng sáu tướng mười huyền bao gồm đó mới tận yếu chỉ ấy vậy, thì biết dung nhiếp vô biên, bao hàm chẳng phải ngoài, như ở phẩm Thần lực trong kinh Pháp Hoa nói: “Chư Phật ở đây đắc A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề, Chư Phật ở đây chuyển xoay xe pháp, chư Phật ở đây mà nhập Niết-bàn”. Lại, trong kinh nói: “Từ bi làm mắt Phật, chánh niệm làm đầu Phật, diệu âm làm tai Phật, rừng hương làm mũi Phật, cam lồ làm miệng Phật, tứ biện làm lưỡi Phật, lục độ làm thân Phật, tứ nhiếp làm tay Phật, bình đẳng làm ngón tay Phật, giới định làm chân Phật, chủng trí làm tâm Phật”. Ở Kim Quang Minh kinh sơ nói: “Pháp tánh thân Phật là chẳng phải chỗ có thể thấy của các hàng phàm phu Nhị thừa hạ địa, chỉ người đáng độ, thị hiện khiến được thấy. Đây tức là thân của không thân, tướng của vô tướng, Nhất thiết trí làm đầu, Đệ nhất nghĩa đế làm búi tóc, tám vạn bốn ngàn pháp môn làm tóc, mắt đại bi, lông trắng trung đạo, mũi vô lậu, lưỡi mười tám không, răng bốn mươi bát cộng, vai hoàng thệ, eo Tam-muội, bụng Như Lai tạng, tay trí quyền thật, chân định tuệ, các tướng như vậy v.v... trang nghiêm pháp tánh thân Phật vậy”. Sơ tổ Ngưu Đầu nói: “Chư Phật ở đây đắc Bồ-đề là, đây là nơi tâm đắc Bồ-đề, nơi sắc chuyển pháp luân, nơi mắt nhập Niết-bàn. Nếu như vậy là trong thân rốt ráo giải thoát pháp thân, thường tại Tịnh độ đầy đủ. Lại thiếu vật gì, lại cầu tìm gì? Lúc mới phát tâm bèn thành Chánh giác”. Trong Tông Kính đây chỗ có trí hạnh, chủ bạn đều đồng một ngàn mé, người mới có tin, đều đồng dòng pháp, chỉ như trong một gương tròn, không phân tích khác. Như trong Hoa Nghiêm luận nói: “Pháp môn kinh đây, gồm chư Phật mười phương đồng hành chung hành, lại không mới cũ, như đường của Đại vương, người cất bước lên đó, tức là không làm sao chẳng đi, một niệm căn tùy hỷ, phần ít kiến tánh trí tuệ hiện tiền, gồm là chẳng lìa trí Chánh giác căn bản của Phật, chẳng lìa hạnh Phổ Hiền. Như Phổ Hiền phần ít thiện tâm trong một niệm đều là hưởng dòng pháp. Nên trong kinh nói: Nghe danh hiệu và pháp môn giảng nói của Như Lai, nghe mà chẳng tin, còn có thể rốt ráo đến nơi Kim cang trí địa hưởng gì là người tin tu vậy”. Lại nói: Trong kinh Hoa Nghiêm pháp môn giải hạnh tu học ngộ nhập hỷ

hay thành tựu pháp môn Thập trú, trú chủng tánh Phật, sanh nhà Như Lai, làm con Phật thật, chẳng đồng quyền giáo Bồ-tát sơ địa dùng thệ nguyện thành Phật, kinh Hoa Nghiêm đây luận ngay địa vị thật chứng, chẳng luận thệ nguyện, vì giáo môn đây gồm một thời một khoảng một pháp giới không khác niệm trước sau tình tuyệt, phàm thánh một tánh, chẳng luận tình buộc, nên dùng vô niệm vô tác pháp giới chiếu đó có thể thấy, nếu lập tình kiến không thể tin vậy. Giả sử sanh tin, huyền tin lời Phật, nên chẳng phải là tự thấy. Nếu tự thấy là tình tuyệt tướng mất. Tâm cùng lý hợp, trí cùng cảnh ngấm, mới biết tánh tướng muôn cảnh thông gồm nhau. Nếu chẳng như vậy, tâm thường đây kia, phải quấy đua tranh tạo tác, dơ sạch sao dừng. Nếu là xứng tánh tình mất, môn pháp giới trùng huyền tự đạt, một nhiều thuần tạp, tự tại hàm dung, môn của chung riêng tròn chứa tự tại, đối với pháp lợi sanh khó đạt các căn, tùy chỗ hay kham nhận thấy đều thành lợi ích. Kính thừa thân gần đều hay giúp đó, do đó xứng tánh, nên phàm thực hành một sự thấy đều biến pháp giới. Nếu tùy sự làm thì có phân hạn. Như kinh Ma-ha Bát-nhã nói: “Muốn đem một thức ăn cúng dường mười phương mỗi mỗi như cát sông hằng v.v... chư Phật và Tăng, phải học Bát-nhã Ba-la-mật, muốn đem y phục hương hoa anh lạc hương bột hương xoa hương đốt đèn đuốc tràng phan hoa lọng v.v... cúng dường chư Phật và Tăng, phải học Bát-nhã Ba-la-mật”. Trong luận hỏi: “Bồ-tát nếu dùng một thức ăn cúng dường một Phật và Tăng còn là việc khó huống gì mười phương như số cát sông hằng v.v... chư Phật và Tăng?” Đáp: Công đức cúng dường là tại tâm, chẳng tại sự. Nếu Bồ-tát dùng một thức ăn, tâm lớn thấy đều cúng dường mười phương chư Phật và Tăng, cũng chẳng vì xa gần làm ngăn ngại, cho nên chư Phật đều thấy đều nhận thọ. Vậy biết chỉ vận một tâm rộng lớn không ngăn mé, công đức trí tuệ hai thứ trang nghiêm, Lục độ vạn hạnh không gì viên mãn, thì biết một mảy lông không tánh, pháp giới không sai, trong một mảy trần đủ phần mười phương. Do đó trên hội Pháp Hoa, các nước của chư Phật ở mười phương thông làm một cõi nước, phân thân cùng tòa, đồng chứng nhất thừa, cũng như trong kinh Hoa Nghiêm dạy rõ: Cõi đây nói pháp mười cõi nước khác đều vậy”. Ngưỡng kính đồng quy của tiên Thánh, khiến tin chắc của hậu học, chợt nhiên giáo đây chẳng duyên tốt lớn, như nắm đuốc lớn để đốt soi tăm tối, soi rọi thấy tánh, tự cưỡi thuyền đi mà vượt qua sâu mà chợt lên chân, nên nói một câu nhiếp thần hấn sẽ thành Phật, như một chữ kinh bảy đời chẳng chìm, điều lợi chỉ ở người, điều giới hạn chỉ ở mình. Tướng ưu thắng trăm phước đồng nhập vô sanh, khác dòng muôn

thiện đều hội bình đẳng. Nay trong Tông Kính cũng lại như vậy, chánh ngay xả bỏ phương tiện chỉ nói Đạo vô thượng. Trong tất cả các pháp chỉ dùng Đẳng quán nhập. Nếu chấp phương tiện rộng biện các thừa thì mất bản hoài của Phật, trái với đại chỉ. Như trong kinh Pháp vương nói: “Nếu nhất định căn cơ làm người Tiểu thừa, nói pháp Tiểu thừa, làm người xiển-đề, nói pháp xiển-đề, là đoạn mất tánh Phật, là diệt thân Phật. Người nói pháp đó phải trải qua trăm ngàn muôn kiếp đọa vào các địa ngục. Tại sao? Tánh của chúng sanh tức là pháp tánh, từ xưa đến nay không có tăng giảm, cố sao ở trong đó phân biệt thuốc bệnh, nếu hiểu như vậy, tức tất cả các pháp không gì chẳng là Phật pháp vậy.

Hỏi: Thế nào là tất cả pháp đều là Phật pháp?

Đáp: Tất cả pháp duy tâm, tâm tức là Phật, tâm tức là pháp. Như có người học hỏi Quốc sư Trung rằng: “Trong kinh nói: Tất cả các pháp đều là Phật pháp, giết hại lại là Phật pháp chẳng?” Quốc sư đáp: “Tất cả hành xử đều là dụng của Phật trí, như người dùng hương đốt, mùi hôi chẳng hiềm, cũng như nước sạch, như ướm chẳng phải ô nhiễm, vì phô bày Phật trí vậy. Vậy biết, lửa không phân biệt, lan ngãi đều thiêu đốt, nước đồng thực thượng đức, vuông tròn mặc tình đồ chứa đựng. Do đó Bồ-tát Văn-thù cầm kiếm múa nơi Cù-đàm, Ương-quật nắm dao khua ở họ Thích, há chẳng là Phật sự ư? Nếu ngoài tâm thấy pháp mà sanh phân biệt, ngay như rộng làm các việc thắng diệu cũng chẳng phải cứu cánh”.

Hỏi: Tâm tánh vốn tịnh, tịch chiếu không sót, sao mượn Trí Quang mà làm soi xét tận cùng?

Đáp: Tâm là chánh nhân, tuy là rõ chiếu nhưng vì khách trần phiền não ngăn che, nếu không trí tuệ liễu nhân mà chẳng thể hiện. Các bậc Cổ đức nói: Trí chiếu tâm nguyên tức là liễu nhân, như hư không và mặt nhật lược có mười nghĩa, vì biện khó nghĩ lường. Một là, mặt nhật và hư không chẳng phải tức chẳng phải lìa; Hai là, chẳng phải trú chẳng phải chẳng trú; Ba là, như mặt nhật khéo làm cốt yếu phá tối duyên tối hiển bày không; Bốn là, tuy là diệt trừ tối hiển bày không mà hư không không tổn ích; Năm là, lý thật không tổn sự vì suy đó tối ngăn che trọn trừ, tánh là không thêm, chỗ bao gồm muôn tượng của không giới đều hiện; Sáu là, hư không đây tánh tuy thanh tịnh, nếu không ánh sáng mặt nhật thì có tối khởi; Bảy là, chẳng phải vì hư không, không nên tự hay trừ tối. Tối nếu dứt trừ hẳn nhờ ở ánh sáng mặt nhật; Tám là, mặt nhật nếu không hư không không ánh sáng không chiếu. Hư không nếu không có mặt nhật, tối chẳng tự trừ; Chín là, nhưng tối đây tánh không đến

không đi, thể tướng của mặt nhật cũng chẳng sanh chẳng diệt; Mười là, chỉ có mặt nhật soi chiếu hư không thì cần khôn suốt hiểu, dùng trí tuệ mặt nhật soi chiếu tâm tánh hư không cũng lại như vậy. Giải thích rằng: Một, Trí cùng tâm chẳng phải tức chẳng phải lia. Thế nào là chẳng phải tức? Vì trí là năng chiếu, tâm là sở chiếu, vì năng và sở khác vậy. Thế nào là chẳng phải lia? Trí là dụng của tâm, vì dụng chẳng lia thế; Hai, chẳng phải trú chẳng phải chẳng trú. Thế nào là chẳng phải trú? Vì trí tánh lia vậy. Thế nào là chẳng phải chẳng trú? Vì cùng tâm tương ứng; Ba, Trí tuy dứt bụi trần hiển hiện tánh mà tâm vốn không ẩn hiển; Năm, Tâm tuy vốn không, cốt yếu phải sạch hết khách trần mới có thể hiện khắp pháp giới; Sáu, Tâm tuy thanh tịnh, nếu không trí quang thì bị khách trần ngăn che; Bảy, chẳng phải tâm tự không chẳng nhiễm khách trần. Trần nếu trừ cần nhân trí quang; Tám, Trí không tâm chẳng chiếu, tâm không trí chẳng sáng; Chín, khách trần tuy hết, vốn không đến đi, trí tuy khởi chiếu cũng không sanh diệt; Mười, chỉ được trí quang thì tâm tánh trạm nhiên lặng chiếu, pháp giới rộng sáng, cứu cánh thanh tịnh, nên biết muôn pháp không tu, răn tu mà đến không tu. Bản tánh tuy không cũng do tu không mà hiển bày không. Nay chỗ ghi của Tông Kính rất có nguyên do, chỉ vì chúng sanh không trí chẳng tu mà đọa lạc ngu tối chẳng chiếu tâm tánh, uổng vùi lấp luân hồi, nếu chẳng được trí quang của Tông kính, do đâu hiển bày ở tâm báu. Vả lại, chúng sanh vô lậu trí tánh vốn đầy đủ, vì khách trần ngăn che, tự gương tối bởi bụi, chỉ hay biết gương vốn sáng, bụi trần tức dần sạch, nói khách trần hết, chân tánh sáng rõ. Như kinh Đại Niết-bàn nói: “Như ngoài thôn lớn có rừng sa-la, bên trong có một cây đã sanh sống trước rừng đủ một trăm năm, bấy giờ chủ rừng dùng nước rưới đó tùy theo thời tu sửa, cây đó trần bày khô mục, da dẻ cành lá thấy đều rơi rụng, chỉ trich thật còn. Đức Như Lai cũng vậy, chỗ có trần bày nên đều đã trừ hết, chỉ có tất cả pháp chân thật còn”. Do đó, Hòa thượng Nhất bát có bài ca rằng: Muôn đời kim luân Thánh vương tử, chỉ là chân như Linh giác phải, dưới gốc Bồ-đề độ chúng sanh, độ hết chúng sanh ra sanh tử, chẳng sanh tử chân thật tượng phu, không hình không tướng Đại Tỳ-lô; trần lao diệt sạch chân như còn, một viên minh châu sáng vô giá”.